

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-5-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng;

2. Ông Nguyễn Văn Tấn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 20-02-2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01-4-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị G, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24-01-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị G trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Đ tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09-01-2019. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong chuyện tiền bạc của vợ chồng, bất đồng quan điểm sống. Đến nay vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho

nhau. Tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Nguyễn Đ đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị G vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Đ vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09-01-2019 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị G trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng trong chuyện tiền bạc của vợ chồng, bất đồng quan điểm sống, hiện nay vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị G, không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận toàn bộ trình bày, chứng cứ của nguyên đơn về tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được được, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G.

[2] Chị G trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Chị G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chị Phạm Thị G được ly hôn anh Nguyễn Đ.

2. Chị Phạm Thị G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000389 ngày 19-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh